

<b>3.5. Tiêu viêm (antiinflammatory) :</b>	Chàm mèo Diếp cá (rau) Đan sâm Đậu đũa nhỏ Gác (hạt) Liên kiều Mộc dược Nhũ hương Thiên hoa phấn Xuyên khung
Cam thảo	
Cỏ tai hó	
Cỏ hàn the	
Cát cánh	
Bảy lá một hoa	
Diếp cá (rau)	
Đan sâm	
Đậu đũa nhỏ	
Địa phu tử	
Đỗ trọng bắc	
Độc hoạt	
Đơn kim	
Đơn tướng quân	
Đương quy	
Hậu phác	
Hoàng cầm	Khúc khắc (Thô phục linh)
Hoàng liên (chân gà, gai, ô rô)	Long đởm
Hoàng đằng	Lô địa cúc
Hương phụ	Nhi trà
Kim ngân	Ngưu bàng
Lan thủy tiên	Sài đất
Liên kiều	Thanh cao
Long đởm	Vạn niên thanh
Mạch môn	Xu xi
Mẫu đơn bì	
Mò hoa trắng	
Nghệ vàng	
Ngưu tất	
Phòng phong	
Rau má	
Rau má lông	
Ré quạt (Xã can)	
Sài hồ	
Sinh địa	
Sinh khương (Gừng sống)	
Tam thất bắc	
Thăng ma	
Trí mẫu	
Xích thược	
<b>3.6. Ung nhọt :</b>	
Bồ kết	
Cát cánh	
	<b>3.7. Eczema, lờ :</b>
	Diếp cá (rau)
	Đơn lá đờ
	Đơn nem
	Ké dầu ngựa
	Kim ngân
	Khúc khắc (Thô phục linh)
	Long đởm
	Lô địa cúc
	Nhi trà
	Ngưu bàng
	Sài đất
	Thanh cao
	Vạn niên thanh
	Xu xi
	<b>3.8. Hắc lào :</b>
	Muồng trâu (lá)
	<b>3.9. Ghè :</b>
	Dầu hạt máu chó
	<b>4. Thuốc về hệ tuần hoàn, tim mạch, gan, mật</b>
	<b>4.1. Bồ tim (cardiotonic) :</b>
	Bá tử nhân
	Đỗ trọng bắc
	Hà thủ ô đỗ (cu dây)
	Hoàng kỳ bắc
	Liên kiều
	Long nhãn
	Mạch môn
	Nhân sâm